

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Số: 04/2020/QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần q

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 tòa nhà Sarlling Tower số 111A Paster, Phường B, quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo Pháp Luật: Ông **Hàn Ngọc V**; Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần q (V)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Ái V**; Sinh năm: 1993

Địa Chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Pax Sky, số 26 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận B, TP. HCM (Theo văn bản ủy quyền số 45990.20 ngày 13/3/2020)

*** Bị đơn:** Vợ chồng ông **Võ Trọng Đ**; Sinh năm: 1992 và bà **Lương Thị Như Ý**; Sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Võ Trọng Đ, bà Lương Thị Như Ý có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là: **393.172.550 đồng** (Bằng chữ: ba trăm chín mươi ba triệu một trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm năm mươi đồng), tính đến ngày 3/7/2020 trong đó gồm có:

Nợ gốc : 350.000.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn : 33.899.694 đồng;
Nợ lãi quá hạn : 7.584.667 đồng;
Nợ lãi chậm trả : 1.688.189 đồng.

Và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả kể từ ngày 4/7/2020 cho đến khi ông Võ Trọng Đ, bà Lương Thị Như Ý thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Trong trường hợp ông Võ Trọng Đ, bà Lương Thị Như Ý không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam được quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê biên, phát mãi tài sản thế chấp cùng toàn bộ vật phụ và tài sản gắn liền với đất là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 701, tờ bản đồ số 10 địa chỉ xã Phi Liêng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC338991, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 00502 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 14/01/2016 cập nhật thay đổi chủ sở hữu cho bà Lương Thị Như ý ngày 23/4/2018 cùng toàn bộ vật phụ và tài sản gắn liền với đất. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Ông Võ Trọng Đ, bà Lương Thị Như Ý phải nộp 9.830.000 đồng (Chín triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q số tiền 9.482.000 (Chín triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0010201 ngày 05 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND h.Đam Rông;
- CCTHA h.Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Rung K' Nhon

TÒA